

Số: 12/2025/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2025-2030

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2025-2030; Báo cáo thẩm tra số 88/BC-HĐND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2025-2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất ở do sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét; hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng.

b) Hộ gia đình, cá nhân sống ở vùng đặc biệt khó khăn, thiếu đất, nước để sản xuất, thiếu nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu; sống ở nơi ô nhiễm môi trường.

c) Hộ gia đình, cá nhân tự nguyện đến các vùng biên giới đất liền.

d) Hộ gia đình, cá nhân đã di cư tự do đến các xã, phường trên địa bàn tỉnh không theo quy hoạch, kế hoạch, đời sống còn khó khăn; hộ gia đình sinh sống hợp pháp trong khu rừng đặc dụng cần phải bố trí, ổn định lâu dài.

e) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động hỗ trợ thực hiện bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2025-2030.

3. Phạm vi và đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này không bao gồm phạm vi và đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2030.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc sắp xếp, bố trí dân cư phải thực hiện theo kế hoạch, phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo phù hợp với quy hoạch các cấp theo quy định của pháp luật về quy hoạch đất đai, xây dựng và các quy hoạch có liên quan.

2. Ưu tiên chính sách hỗ trợ thực hiện ở nơi bị thiên tai, có nguy cơ thiên tai; nơi đặc biệt khó khăn dễ xảy ra di cư tự do. Đồng thời khuyến khích việc sắp xếp, bố trí dân cư theo hình thức xen ghép.

3. Hỗ trợ một lần đối với hộ gia đình có nhà ở tại khu vực cần sắp xếp, bố trí dân cư.

4. Việc hỗ trợ phải công khai, minh bạch, đúng định mức, đúng đối tượng.

5. Trong trường hợp có nhiều mức hỗ trợ từ các chương trình, đề án, dự án khác nhau từ ngân sách nhà nước về làm nhà và sửa chữa nhà ở thì áp dụng chính sách có lợi nhất, phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.

6. Việc xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hỗ trợ được thực hiện cùng với kỳ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách hằng năm; thực hiện quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ theo hình thức xen ghép

1. Hỗ trợ tạo mặt bằng để làm nhà ở

a) Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ tạo mặt bằng để người dân tự ổn định chỗ

ở theo hình thức xen ghép. Mức hỗ trợ theo thực tế, nhưng không vượt quá 44,0 triệu đồng/hộ gia đình.

b) Điều kiện hỗ trợ: Hộ gia đình đăng ký thực hiện việc tạo mặt bằng đất ở theo kế hoạch, phương án được Ủy ban nhân dân xã, phường phê duyệt.

c) Phương thức hỗ trợ: Ủy ban nhân dân xã, phường tạm ứng 50% kinh phí hỗ trợ cho hộ gia đình khi tổ chức thực hiện việc tạo mặt bằng làm nhà ở; 50% kinh phí còn lại sẽ hỗ trợ sau khi hoàn thành tạo mặt bằng để làm nhà ở và được nghiệm thu theo quy định.

2. Hỗ trợ làm nhà tại nơi ở mới

a) Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ làm nhà tại nơi ở mới cho hộ gia đình di chuyển theo hình thức xen ghép. Mức hỗ trợ: 60,0 triệu đồng/hộ gia đình.

b) Điều kiện hỗ trợ: Nhà tại nơi ở mới phải đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m² và đáp ứng yêu cầu đảm bảo tiêu chuẩn nhà ở kiên cố: (1) Cột làm bằng các loại vật liệu: Bê tông cốt thép, gạch/đá, sắt/thép/gỗ bền chắc. (2) Mái làm bằng các loại vật liệu: Bê tông cốt thép, tôn, ngói (*xi măng, đất nung*). (3) Tường bao che làm bằng các loại vật liệu: Bê tông cốt thép, gạch/đá, gỗ/kim loại. (4) Móng làm bằng các loại vật liệu: Bê tông cốt thép, gạch/đá.

c) Phương thức hỗ trợ: Ủy ban nhân dân xã, phường tạm ứng 50% kinh phí hỗ trợ cho hộ gia đình khi tổ chức thực hiện làm nhà; 50% kinh phí còn lại sẽ hỗ trợ sau khi hoàn thành làm nhà tại nơi ở mới và được nghiệm thu theo quy định.

3. Hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh

a) Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ làm nhà vệ sinh tự hoại tại nơi ở mới cho hộ gia đình di chuyển theo hình thức xen ghép. Mức hỗ trợ 5,0 triệu đồng/hộ gia đình.

b) Điều kiện hỗ trợ: Hộ gia đình đăng ký thực hiện xây dựng nhà vệ sinh tự hoại theo kế hoạch, phương án được Ủy ban nhân dân xã, phường phê duyệt; bể tự hoại có thể tích tối thiểu cho cả bể xây và bể Composite từ 3m³ trở lên.

c) Phương thức hỗ trợ: Ủy ban nhân dân xã, phường tạm ứng 50% kinh phí hỗ trợ cho hộ gia đình khi tổ chức thực hiện làm nhà vệ sinh tự hoại; 50% kinh phí còn lại sẽ hỗ trợ sau khi hoàn thành làm nhà vệ sinh tự hoại tại nơi ở mới và được nghiệm thu theo quy định.

4. Hỗ trợ nước sinh hoạt

a) Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ cho hộ gia đình thực hiện di chuyển theo hình thức xen ghép 3,0 triệu đồng/hộ gia đình để tạo nguồn nước phục vụ sinh hoạt hoặc mua sắm vật dụng chứa nước sinh hoạt, như: Đào giếng; mua vật dụng dẫn nước; vật dụng chứa nước (*bồn, téc chứa nước*); xây bể chứa nước.

b) Điều kiện hỗ trợ: Hộ gia đình đăng ký thực hiện một trong các nội dung hỗ

trợ tạo nguồn nước phục vụ sinh hoạt hoặc mua sắm vật dụng chứa nước sinh hoạt theo kế hoạch, phương án được Ủy ban nhân dân xã, phường phê duyệt; phải có nước sinh hoạt ổn định và được bố trí ở khu vực thuận tiện cho sinh hoạt.

c) Phương thức hỗ trợ: Ủy ban nhân dân xã, phường hỗ trợ 01 lần cho hộ gia đình sau khi hoàn thành (*thi công hoặc mua sắm*) một trong các nội dung đã đăng ký hỗ trợ tạo nguồn nước phục vụ sinh hoạt hoặc mua sắm vật dụng chứa nước sinh hoạt tại nơi ở mới và được nghiệm thu theo quy định.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ theo hình thức ổn định tại chỗ

1. Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ để nâng cấp nhà ở và vật dụng phòng, chống thiên tai thiết yếu khác cho hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống ở vùng có nguy cơ thiên tai nhưng không còn quỹ đất xây dựng khu tái định cư để di chuyển phải bố trí ổn định tại chỗ. Mức hỗ trợ theo thực tế, nhưng không vượt quá 30,0 triệu đồng/hộ gia đình.

2. Điều kiện hỗ trợ: Hộ gia đình thực hiện nâng cấp nhà ở và vật dụng phòng, chống thiên tai thiết yếu khác theo kế hoạch, phương án được Ủy ban nhân dân xã, phường phê duyệt.

3. Phương thức hỗ trợ: Ủy ban nhân dân xã, phường tạm ứng 50% kinh phí hỗ trợ cho hộ gia đình khi thực hiện nâng cấp nhà ở và vật dụng phòng, chống thiên tai thiết yếu khác; 50% kinh phí còn lại sẽ hỗ trợ sau khi hoàn thành việc nâng cấp nhà ở và vật dụng phòng, chống thiên tai thiết yếu khác và được nghiệm thu theo quy định.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách nhà nước (*ngân sách trung ương và ngân sách địa phương*) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 11 năm 2025 và bãi bỏ Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2023-2030; bãi bỏ khoản 11, Mục I, Phụ lục III Danh mục Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp tiếp tục áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp đến khi ban hành văn bản mới ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp chuyên đề lần thứ 3 thông qua ngày 24 tháng 10 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Cục KTVB&QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, BTC; Vụ Pháp chế, BNN&MT;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hầu Minh Lợi